TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2023/QĐHNGĐ-ST	*Quận 3, ngày 08 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 02 năm 2023;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
1/ Bà T, sinh năm 1990
Địa chỉ : Đường M, phường N, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ liên lạc : Đường T, phường M, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Ông S, sinh năm 1979
Địa chỉ : Đường M, phường N, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ liên lạc : Đường T, phường M, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà T và ông S tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2011, có Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2011, quyển số 01/2011, do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/5/2011.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông S đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Việc thuận tình ly hôn của bà T và ông S là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Bà T và ông S đều xác nhận có hai con chung: cháu K, sinh ngày 11/01/2013 và cháu B, sinh ngày 14/4/2015. Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cháu K và cháu B cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng, hai bên thỏa thuận ông S cấp dưỡng 3.500.000 đồng/tháng/trẻ. Việc cấp dưỡng bắt đầu được thực hiện từ ngày 15/3/2023 cho đến khi trẻ thành niên.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung cháu K, sinh ngày 11/01/2013 và cháu B, sinh ngày 14/4/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông S được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông S không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng ông S còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), bà T và ông S phải chịu và được tính cấn trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008117 ngày 02/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T và ông S đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân nhân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dânQuận 3;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3;
- UBND Phường 5, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Nguyễn Gia Phước